

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:.....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Thủy lợi; Chuyên ngành: Thủy văn - Thủy lực

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Lê Thị Thu Hiền

2. Ngày tháng năm sinh: 28/09/1978; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Nam Giang/Thọ Xuân/Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): P108, Nhà 8A, Khu Tập thể Đại học Thủy lợi, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): P108, Nhà 8A, Khu Tập thể Đại học Thủy lợi, Trung Liệt, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0985520058;

E-mail: lethuhien.thuyluc@tlu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Chức vụ hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Thủy lợi

Địa chỉ cơ quan: 175, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 024 35636560

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ... năm ...

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Trường Đại học Thủy lợi

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH [3] ngày 16 tháng 06 năm 2001, số văn bằng: B275453, ngành: Công trình thủy lợi, chuyên ngành: Công trình thủy lợi; Nơi cấp bằng ĐH [3] (trường, nước): Trường Đại học Thủy lợi, Việt Nam
- Được cấp bằng ThS [4] ngày 19 tháng 07 năm 2005, số văn bằng: 0148/CH, ngành: Công trình thủy, chuyên ngành: Công trình thủy; Nơi cấp bằng ThS [4] (trường, nước): Trường Đại học Thủy lợi, Việt Nam
- Được cấp bằng TS [5] ngày 10 tháng 09 năm 2014, số văn bằng: 675, ngành: Thủy lợi, chuyên ngành: Đánh giá và Quản lý rủi ro thiên tai; Nơi cấp bằng TS [5] (trường, nước): Trường Đại học Brescia, Italia

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Thủy lợi

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Thủy lợi

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Xây dựng mô hình toán hai chiều giải bài toán sóng gián đoạn.
- Ứng dụng mô hình toán tính thủy lực hệ thống sông, kênh. Tính thủy lực dòng chảy ba chiều qua các công trình thủy lợi.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 5 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 2 cấp Cơ sở; 1 cấp Khác;
- Đã công bố (số lượng) 29 bài báo khoa học, trong đó 3 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 1, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

TT	Tên khen thưởng	Cấp khen thưởng	Năm khen thưởng
Không có			

16. Kỷ luật (hành thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định):

TT	Tên kỷ luật	Cấp ra quyết định	Số quyết định	Thời hạn hiệu lực

Không có

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt.
- Được đào tạo chính quy về chuyên môn; được đào tạo và có đủ các chứng chỉ sư phạm trong đào tạo bậc đại học; có đủ sức khỏe để hoàn thành nhiệm vụ.
- Giảng dạy theo đúng mục tiêu, nội dung mà chương trình giáo dục qui định;
- Gương mẫu trong thực hiện nghĩa vụ công dân và trong thực hiện các qui định của Pháp luật và Điều lệ của Nhà trường.
- Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách, công bằng và bảo vệ quyền lợi, lợi ích chính đáng của người học;
- Luôn có ý thức rèn luyện, học tập để nâng cao trình độ chuyên môn và phương pháp giảng dạy.
- Công tác đào tạo, giảng dạy:

Tôi đã tham gia vào công tác đào tạo tại Trường Đại học Thủy lợi trên các nhóm công việc sau:

- + Giảng dạy các môn học: Cơ học chất lỏng, Thủy lực công trình, Thủy lực dòng hở, Tin học Cơ bản cho sinh viên đại học, Trường Đại học Thủy Lợi; liên tục giảng dạy vượt định mức trong nhiều năm.
- + Giảng dạy môn: Applied Fluid Mechanics, Hướng dẫn Đồ án tốt nghiệp cho sinh viên Chương trình tiên tiến.
- + Giảng dạy Olympic Thủy lực cho Đội tuyển thi Quốc gia của Trường đại học Thủy lợi đạt nhiều giải Đồng đội và cá nhân. Năm 2022 đạt giải Nhất cá nhân; giải Ba đồng đội.
- + Hướng dẫn sinh viên ngành Công trình, Kỹ thuật Tài nguyên nước, Chương trình tiên tiến làm nghiên cứu khoa học đạt Kết quả cao trong nhiều năm. Năm 2020, 2021 đạt giải Nhì cấp Ngành. Năm 2022 đạt giải Nhất cấp Khoa và giải Khuyến khích cấp Trường
- + Giảng dạy môn học Thủy lực dòng hở nâng cao cho học viên cao học ngành: Kỹ thuật tài nguyên nước, Công trình Trường Đại học Thủy Lợi.
- + Hướng dẫn sinh viên ngành Kỹ thuật tài nguyên nước, Chương trình tiên tiến làm đồ án tốt nghiệp. Đã hướng dẫn 05 học viên ngành Kỹ thuật Tài nguyên nước, Công trình thủy thực hiện và bảo vệ thành công luận văn cao học. Hiện đang hướng dẫn cho 03 học viên cao học ngành Cấp thoát nước.
- + Giảng dạy các chuyên đề cho các Nghiên cứu sinh.

+ Chủ biên 01 Giáo trình dành cho hệ Đại học, Cao học.

+ Tham gia trong việc xây dựng đề cương và giảng dạy các môn học: Cơ học chất lỏng, Thủy lực công trình, Thủy lực dòng hở bậc đại học; môn Thủy lực dòng hở nâng cao cho bậc cao học.

- Công tác nghiên cứu khoa học:

+ Tham gia Hội đồng thẩm định đề cương, nghiệm thu đề tài cấp cơ sở trong Trường.

+ Tích cực chủ trì và tham gia đề tài NCKH các cấp: Chủ nhiệm Đề tài cấp cơ sở, Đề tài trọng điểm cấp trường, Đề tài do Tổ chức nước ngoài tài trợ. Thành viên chủ chốt đề tài Nghị định thư Việt – Hàn cấp Nhà nước.

+ Tích cực công bố các công trình nghiên cứu trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước.

+ Tích cực công bố các báo cáo khoa học tại các hội thảo chuyên ngành trong và ngoài nước.

- Các công tác tham gia hội đồng đánh giá luận án Tiến sĩ ở ngoài trường, nghiệm thu các nhiệm vụ NCKH trong và ngoài trường, phản biện bản thảo bài báo cho một số tạp chí ở trong nước; đã góp một phần vào công việc chung như quảng bá thương hiệu của đội ngũ chuyên gia ở trường Đại học Thủy lợi đối với các tổ chức đào tạo/NCKH khác.

- Công tác đoàn thể: Là Phó Bí thư Chi bộ và Bí thư Chi bộ trong nhiều năm. Tích cực trong công tác phát triển Đảng trong sinh viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 20 năm 8 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức ^(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2016-2017			1		225		225/270/243
2	2017-2018			1		257	30	287/362/243

3	2018-2019					190	60	250/329.2/243
03 năm học cuối								
4	2019-2020			2	1	293		293/338/270
5	2020-2021			1		188	60	248/358/298
6	2021-2022					320	30	350/350/315

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước: ; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại nước: Italia năm 2014

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng: ; năm cấp:

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Chương trình Tiên Tiến, Trường Đại học Thủy lợi

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): IELTS 6.0

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/ CK2/ BSNT	Đối tượng	Trách nhiệm hướng dẫn	Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

NCS	HVCH/ CK2/ BSNT	Chính	Phụ					
1	Nguyễn Tuấn Linh		X	X		01/2016 đến 10/2016	Trường Đại học Thủy lợi	12/10/2016
2	Nguyễn Xuân Huy		X	X		08/2017 đến 05/2018	Trường Đại học Thủy lợi	18/05/2018
3	Nguyễn Văn Chiến		X	X		03/2019 đến 08/2020	Trường Đại học Thủy lợi	10/08/2020
4	Nguyễn Đức Phú		X	X		08/2019 đến 12/2020	Trường Đại học Thủy lợi	30/12/2020
5	Nguyễn Thị Hiền		X	X		06/2020 đến 04/2021	Trường Đại học Thủy lợi	23/04/2021

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ							
1	Thủy lực dòng hở	GT	Bách khoa, năm 2020	4	CB	(Chương 1 (9-20) Chương 2 (46-84) Chương 3 (97-142) Toàn bộ Chương 4 (143-187))	Trường ĐH Thủy lợi (số 389/GXN-ĐHTL ngày 08/6/2022)

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0 ()

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm) / Xếp loại KQ
Sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					

1	Nghiên cứu ảnh hưởng của vật cản tới dòng chảy lũ bằng mô hình số trị và thực nghiệm.	CN	Số 52/HĐ-ĐHTL, cấp Cơ sở	01/01/2016 đến 30/11/2016	16/05/2017 Khá
2	Nghiên cứu xây dựng mô hình toán với độ chính xác bậc cao mô phỏng sóng gián đoạn	CN	100/HĐ-ĐHTL, cấp Cơ sở	31/01/2018 đến 30/11/2018	20/08/2018 Khá
3	Numerical investigate hydraulic characteristics of free surface flow over Tra Chach weir coupling with inline culvert	CN	RGVN6: 2021161, cấp Khác	22/06/2021 đến 21/11/2021	16/06/2022 Chứng chỉ (Grant Award Certificate)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ								
1	Đặc trưng nước nhảy đáy ở chân dốc	2	Không	Tạp chí Thủy lợi và môi trường.			7 43-50	11/2004

[illegible]

6	Numerical modeling of dam break flows over complex topography. Case studies in Vietnam.	2	Có	Proceeding of IAHR-APD Conference, Hanoi, Vietnam. ISBN 978604821338-1			174	09/2014
7	Nghiên cứu dòng chảy khi đập vỡ tức thời bằng phương pháp thể tích hữu hạn: Áp dụng cho một số hồ chứa nhỏ ở Điện Biên	2	Có	HNKH thường niên TLU (ISBN: 978-604-82-1388-6)			456-458	11/2014
8	Ứng dụng phương pháp số giải bài toán sóng gián đoạn trong tính toán thủy lực khi đập bê tông vỡ.	1	Có	Tạp chí Thủy lợi và môi trường.			50 88-94	09/2015
9	A study on a two-dimensional shallow flow model for complex topography	1	Có	Tạp chí Thủy lợi và môi trường.			52 9-15	03/2016

10	Numerical study of tidal flow on irregular topography	1	Có	HNKH thường niên TLU (ISBN: 978-604-82-1388-6)			431-433	11/2016
11	Nghiên cứu ảnh hưởng vật cản tới dòng chảy lũ bằng mô hình số trị và thực nghiệm.	3	Có	HNKH thường niên TLU (ISBN: 978-604-82-1388-6)			341-343	11/2016
12	Dự báo quá trình lưu lượng do vỡ đập bằng mô hình toán nước nông hai chiều: Áp dụng cho hồ A Vương – Quảng Nam	2	Có	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. ISSN:1859-4581			7 71-76	04/2017
13	Nghiên cứu mô phỏng dòng chảy ổn định qua vật cản không ngập bằng mô hình toán.	3	Có	Hội nghị cơ học thủy khí lần thứ 20. ISBN:978-604-73-6070-3			285-291	07/2017

14	Simulating Malpasset (France) Dam-break case study by a two-dimensional shallow flow model.	2	Có	Tạp chí Thủy lợi và môi trường.			57 103-110	06/2017
15	Nghiên cứu giải pháp cấp nước cho vùng Bắc sông Mã – tỉnh Thanh Hóa	3	Không	HNKH thủy lợi toàn quốc- ISBN:978-604-82-2273-4			68-70	11/2017
16	Nghiên cứu dòng chảy trên dốc nước sau tràn có trụ pin bằng mô hình toán kết hợp thực nghiệm	2	Không	Tạp chí Khoa học và công nghệ Thủy lợi, ISSN-1859-4255			40 126-132	09/2017
17	Đánh giá ảnh hưởng của kích thước lưới tới kết quả tính toán bằng mô hình số trị	2	Có	Tạp chí Khoa học và công nghệ Thủy lợi, ISSN-1859-4255			40 107-113	09/2017

18	Study an efficient second order accuracy scheme for solving two dimensional shallow flow model	2	Có	Tạp chí Thủy lợi và môi trường.			60 117-123	03/2018
19	Study an efficient tool to compute hydraulic characteristics of flood flow downstream from small reservoirs with concrete dam collapse scenarios in Vietnam	2	Có	International Symposium on Lowland Technology (ISLT 2018)-ISBN:978-604-82-2483-7			128	09/2018
20	Nghiên cứu mô hình toán và mô hình vật lý mô phỏng dòng chảy hở mộ chiều có kể đến biến đổi vận tốc theo chiều đứng	4	Không	Tạp chí Thủy lợi và môi trường.			61 91-98	06/2018

21	2D and 3D numerical evaluation of dam-break wave on an obstacle	2	Có	Tạp chí Thủy lợi và môi trường.			62 105-111	09/2018
22	Water level prediction at Tich Bui rivers in Vietnam using support vector regression.	2	Không	The International Conference on Machine Learning and Cybernetics, Kobe 2019. IEEE proceeding		3	2 427-432	07/2019
23	Nghiên cứu chế độ thủy lực và phương án cải tạo tràn xả lũ Mỹ Lâm bằng mô hình FLOW 3D	2	Có	Tạp chí Thủy lợi và môi trường.			65 133-139	06/2019
24	Study the flow over chute spillway by both numerical and physical models	1	Có	International Conference on Asian and Pacific Coast-2019		1	845-851	09/2019

25	Nghiên cứu dòng chảy qua tràn xả lũ Tà Rục bằng mô hình dòng rối kết hợp trộn khí	4	Có	Tạp chí Thủy lợi và môi trường.			70 25-32	09/2020
26	Numerical Simulation of Free Surface Flow on Spillways and Channel Chutes with Wall and Step Abutments by Coupling Turbulence and Air Entrainment Models	2	Có	Water	Có - SCIE IF: 3.103,Q2	1	12, 11, 3036	10/2020
27	Investigate Impact Force of Dam-Break Flow against Structures by both 2D and 3D Numerical Simulations	2	Có	Water	Có - SCIE IF: 3.103,Q2	3	13, 3, 344	01/2021

28	Selection of appropriate mathematical models to simulate sediment flow and reservoir sedimentation	2	Không	Tạp chí Thủy lợi và môi trường.			77 71-79	12/2021
29	Numerical Study of Partial Dam–Break Flow with Arbitrary Dam Gate Location Using VOF Method	2	Có	Applied Sciences	Có - SCIE IF: 2.679,Q2		12, 8, 3884	04/2022

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 3 ([26] [27] [29])

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Không có							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
----	--	-----------------	--------------------	-----------------------------	------------

Không có

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
Không có					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi Chú
Không có						

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm: thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì không đủ 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2022

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)